

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Bản án số: 51/2021/HSST
Ngày 14- 6-2021*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Đông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: Nguyễn Văn Hoàng,

2. Bà: Lê Thị Huân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Nghiêm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 39/2021/HSST ngày 28 tháng 4 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2021 đối với:

*** Bị cáo:** *Phạm Xuân Qu*, sinh năm 1983; tên gọi khác: Phạm Văn L; nơi cư trú: Thôn Quan V, xã Văn L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S, sinh năm 1957 và bà Ngô Thị Ng, sinh năm 1957; vợ: Đồng Thị H; bị cáo có 02 con: Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 15/6/2005, bị TAND huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xử phạt 3 năm 6 tháng tù giam về tội “*Cố ý gây thương tích*”(chấp hành xong ngày 23/4/2008); bị bắt tạm giữ từ ngày 18/01/2021, đến ngày 27/01/2021 chuyển tạm giam; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam; có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Phạm Thị Nhân- Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Nam; vắng mặt, nhưng có gửi Bản luận cứ bảo vệ cho bị cáo Phạm Xuân Qu đến phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Đồng Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn Quan V, xã Văn L, huyện Lý Nh, tỉnh Hà Nam; có mặt.

***Người làm chứng:** Anh Phạm Văn V, sinh năm 1980; vắng mặt.

***Người chứng kiến:**

- Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1983; vắng mặt.

- Anh Đỗ Đình Tr, sinh năm 1991; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/01/2021 tại Tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an phường Duy Minh tiến hành tuần tra, phát hiện bắt quả tang Phạm Xuân Qu (tên gọi khác là Phạm Văn L), đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng có liên quan và chuyển Phạm Xuân Qu cùng hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duy Tiên giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang gồm: Thu tại lòng bàn tay trái Phạm Xuân Qu: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có chứa 01 gói giấy bạc màu trắng KT khoảng (01x0,5)cm bên trong có chất bột màu trắng dạng cục, bột được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01. Thu giữ tại vị trí bắt giữ Phạm Xuân Qu: 01 (một) xe mô tô loại xe Elegant, màu xanh đậm BKS 90H5-4740, số khung 8H001484, số máy 001484 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô số 032368 mang tên Nguyễn Văn Qu trú tại thôn Mai L, xã Liêm Ph, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Phạm Xuân Qu, cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không thu giữ tài liệu, đồ vật gì.

Về nguồn gốc ma túy Phạm Xuân Qu khai nhận: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 14 giờ ngày 18/02/2021, Qu một mình điều khiển xe mô tô BKS 90H5-4740 đi từ nhà đến khu vực gầm cầu vượt Đồng Văn thuộc địa phận phường Đồng V, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam để mua ma túy sử dụng. Khi đến nơi, Qu gặp một người nam giới làm nghề xe ôm (Qu không biết tên tuổi, địa chỉ người nam giới này ở đâu) và đưa cho người này số tiền 300.000 đồng để nhờ mua ma túy Heroine. Người lái xe ôm đồng ý, cầm tiền Qu đưa và hẹn Qu đi ra khu đô thị Đồng Văn Xanh thuộc Tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam đứng chờ. Qu đồng ý, khoảng 20 phút sau, người lái xe ôm gặp Qu ở địa điểm đã hẹn và đưa cho Qu 01 (một) bao thuốc lá Thăng Long màu vàng. Biết bên trong bao thuốc có chứa ma túy, Qu cầm bao thuốc ở lòng bàn tay trái, định đi tìm nơi để sử dụng nhưng ngay lúc đó bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Tại bản kết luận giám định số 18/PC09 - MT ngày 22/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,145g; loại Heroine

Về vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô BKS 90H5-4740 và 01 giấy đăng ký xe mô tô số 032368 mang tên Nguyễn Văn Qu trú tại thôn Mai L, xã Liêm Ph, huyện Thanh L, tỉnh Hà Nam. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản chung của vợ chồng bị cáo Qu. Vào khoảng cuối năm 2019, chị Đồng Thị H (là vợ của Phạm Xuân Qu) đã mua lại chiếc xe và đăng ký xe mô tô trên với giá 5.000.000 đồng để làm phương tiện đi lại trong gia đình. Ngày 04/4/2021, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên đã ra Yêu cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô trên. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐ ngày 09/4/2021 của Hội đồng

định giá tài sản thị xã Duy Tiên kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Elegant, sơn màu xanh, mang BKS 90H5-4740, số khung 8H001484, số máy 001484 có giá 3.700.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 27/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Phạm Xuân Qu từ 18(Mười tám) đến 24(Hai mươi bốn) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo, ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đưa ra quan điểm về xử lý vật chứng và tuyên án phí đối với bị cáo.

Người bào chữa thông qua Bản luận cứ gửi đến phiên tòa đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án thấp nhất, miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không tranh luận gì.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa và không tranh luận bổ sung gì và chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử(HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Xét hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, của Điều tra viên và Kiểm sát viên thấy rằng: Việc xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh tội phạm, ban hành các văn bản tố tụng đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên và của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người chứng kiến; biên bản bắt giữ người phạm quả tang, vật chứng thu giữ; kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, HĐXX, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 14 giờ 45 phút ngày 18/01/2021 tại Tổ dân phố Ninh L, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam, tổ công tác Công an phường Duy Minh, thị xã Duy Tiên phát hiện bắt quả tang Phạm Xuân Qu (tên gọi khác là L) tàng trữ trái phép 01 gói ma túy là Heroine, có khối lượng 0,145 gam để sử dụng.

Hành vi của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu trật tự trị an tại địa phương, hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự; về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ nhận định trên, HĐXX nhận thấy bị cáo là một người nghiện ma túy, có nhân thân xấu về hành vi cố ý gây thương tích nên cần phải ấn định mức hình phạt nghiêm khắc cách ly khỏi xã hội một thời gian đủ để bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] *Về nguồn gốc ma túy*: Do không xác định được người đàn ông lái xe ôm đã bán ma túy cho Phạm Xuân Qu là ai, ở đâu nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý.

[6] *Về vật chứng vụ án*:

Đối với 01 chiếc phong bì niêm phong số 18/PC09-MT có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long. Xác định đây là vật chứng cần lưu hành liên quan đến vụ án và không còn giá trị sử dụng nên HĐXX cần tịch thu cho tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Elegant gắn BKS 90H5- 4740 xe có số khung 8H001484 và số máy 001484. Quá trình đấu tranh xác định đây là tài sản chung giữa bị cáo và chị Đồng Thị H (vợ bị cáo). Theo yêu cầu của cơ quan CSĐT, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng thị xã Duy Tiên đã xác định chiếc xe trên có giá trị 3.700.000đ. Chị H là đồng sở hữu chiếc xe trên không biết bị cáo Qu sử dụng chiếc xe này để thực hiện tội phạm. Vì vậy, HĐXX cần tịch thu trị giá $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô này là 1.850.000đ để sung ngân sách Nhà nước. Giá trị $\frac{1}{2}$ chiếc xe mô tô còn lại là 1.850.000đ trả lại cho chị Đồng Thị H.

Đối với 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Qu cấp cho xe mang BKS 90H5- 4740. Như đã phân tích ở trên, chiếc xe mô tô BKS 90H5- 4740 là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Đồng Thị H nên HĐXX cần trả lại giấy phép lái xe cho chị H là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[8] *Về án phí*: Bị cáo Phạm Xuân Qu thuộc hộ cận nghèo và có đơn đề nghị miễn án phí nên HĐXX áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội miễn khoản án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân Qu (tên gọi khác: Phạm Văn L) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- Xử phạt: Phạm Xuân Qu 18(Mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/01/2021.

2. Vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc phong bì niêm phong số 18/PC09-MT có dấu giáp lai của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam, 01 vỏ bao thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long.

+Tịch thu sung ngân sách Nhà nước giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Elegant gắn BKS 90H5- 4740 xe có số khung 8H001484 và số máy 001484, trị giá là 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng).

+ Trả lại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đồng Thị H giá trị ½ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Elegant gắn BKS 90H5- 4740 xe có số khung 8H001484 và số máy 001484, trị giá là 1.850.000đ (Một triệu tám trăm năm mươi ngàn đồng) và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn Qu cấp cho xe mang BKS 90H5- 4740.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 05/5/2021)

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo Phạm Xuân Qu thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- Chi cục THADS thị xã Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Tiến Đông

